

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 28- 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Minh Châu và ông Phan Văn Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HS ngày 19/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1956, tại tỉnh T; Nơi cư trú: số 138 P, phường Q, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; Con ông Nguyễn Ngọc B (đã chết) và bà Phùng Thị H (đã chết); bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng Phạm Quang C, sinh năm 1949, hiện đang cư trú tại: số 138 P, phường Q, thành phố K, tỉnh K; con: có 04 lớn nhất sinh 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến ngày 29/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Thanh H, sinh năm: 1988; địa chỉ: số 138 P, phường Q, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh A T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 21/9/2021 tại Barie số 1 – Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tổ công tác Chi cục Hải quan CKQT Bờ Y phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Kon Tum; Đoàn Biên phòng CKQT Bờ Y; Công an huyện Ngọc Hồi tiến hành kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 82C-021... đang đỗ trước Barie số 1- Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y để làm thủ tục đổi tài, giao xe nhập cảnh vào Việt Nam theo quy định phát hiện trên ca bin xe tải bà Nguyễn Thị V đang ngồi ở ghế bên phụ có biểu hiện nghi vấn vận chuyển trái phép hàng hóa, động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm qua biên giới. Tiến hành kiểm tra phương tiện lực lượng chức năng phát hiện tại vị trí trên nắp lô trong ca bin xe ô tô tải 82C-021... cách thành xe bên trái phía trước 50 cm có 02 (hai) gói ni lông màu đen được quấn băng keo màu vàng, nghi vấn cất dấu hàng hóa; tại vị trí để chân trước ghế phụ xe ô tô tải có 01 (một) túi ni lông màu đen nghi vấn cất dấu động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm. Tổ công tác đã yêu cầu Nguyễn Thị V tự mở số tang vật trên để kiểm tra, phát hiện: gói ni lông thứ nhất trên nắp lô xe ô tô tải có chứa 02 (hai) khối kim loại màu vàng (nghi là vàng) hình chữ U, phía trên mỗi khối kim loại màu vàng có ghi chữ “Cảnh”; gói ni lông thứ hai trên nắp lô xe ô tô tải có chứa 01 (một) tờ giấy màu trắng xanh có chữ “Thống gởi vợ Thùy Ngọc Hồi Hoàng” và 03 (ba) khối kim loại màu vàng (nghi là vàng) hình dạng tròn, dẹp; 01 (một) túi ni lông màu đen tại vị trí để chân phía trước ghế phụ có chứa 01 (một) cá thể động vật đã chết, đã được mổ lấy nội tạng, lột vẩy (nghi là cá thể động vật Tê tê). Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị V đồng thời niêm phong tang vật và đưa về trụ sở Chi cục Hải quan CKQT Bờ Y để làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị V khai nhận như sau: Nguyễn Thị V là người hành nghề kinh doanh buôn bán tạp hóa, thường đi theo xe tải chở hàng tạp hoá từ Việt Nam qua Lào bán tại khu vực chợ Mường Cầu, tỉnh Attapu/Lào thông qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum từ nhiều năm nay. Do dịch Covid 19 nên thời gian gần đây V không trực tiếp theo xe qua lại mà khi đến cửa khẩu Quốc tế Bờ Y thì làm thủ tục giao xe, đổi tài, chờ nhận hàng theo quy định.

Sáng ngày 21/9/2021, V đang ở khu vực chợ Muồng Cầu, tỉnh Attapu/Lào thì gặp một người đàn ông người Lào. Lúc đó, V và người đàn ông này nói chuyện với nhau một lúc thì người đàn ông này lên tiếng hỏi V “có mua vàng nguyên liệu không?”. Nghe người này hỏi vậy thì V biết người này có vàng nguyên liệu bán, vì vậy bị cáo đã nảy sinh ý định mua vàng mang về Việt Nam cất giữ để làm vốn kinh doanh sau khi nghỉ buôn bán tại Lào nên liền trả lời là “có”. Lúc đó, người đàn ông này lấy trong người ra 02 (hai) gói ni lông màu đen bên ngoài được quấn băng keo màu vàng cho V kiểm tra. V liền cầm lấy 02 (hai) gói ni lông mà người đàn ông trên đưa cho rồi mở băng keo ra kiểm tra thì thấy gói ni lông thứ nhất có chứa 02 (hai) thỏi vàng hình chữ U, phía trên mỗi thỏi có ghi chữ “Cảnh”; gói ni lông thứ hai có chứa 01 (một) tờ giấy màu trắng xanh có chữ “Thông gọi vợ Thùy Ngọc Hồi Hoàng” và 03 (ba) thỏi vàng hình dạng tròn, đẹp. Sau khi V kiểm tra xong số vàng trên thì V và người đàn ông này thỏa thuận với nhau là V sẽ mua số vàng trên của người đàn ông này. Tuy nhiên do hai người chưa xác định được tuổi, trọng lượng số vàng trên nên đã thống nhất với nhau là V đặt cọc trước cho người này số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) kíp Lào, còn V sẽ mang số vàng trên về Việt Nam xác định độ tuổi và cân khối lượng rồi sẽ quay lại Muồng Cầu, tỉnh Attapu/Lào gặp người này thống nhất giá cả mua bán cụ thể thì được người đàn ông này đồng ý. Sau khi thống nhất xong, V đưa số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) kíp Lào cho người này và nhận 02 (hai) gói ni lông chứa vàng bên trong bỏ vào túi xách màu đen đeo trên người và chờ lái xe A T tại chợ Muồng Cầu, tỉnh Attapu/Lào. Đến chiều cùng ngày, A T điều khiển xe ô tô tải 82C-021 đến đón, chở V ngồi bên ghế phụ hướng về Cửa khẩu Phu Cưa/Lào để làm thủ tục xuất cảnh đến Km số 0 làm thủ tục giao nhận xe cho con trai bị can tên là Phạm Thanh H nhập cảnh xe vào Việt Nam. Trên đường đi V nhận được điện thoại của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ đến cây xăng dầu gần Cửa khẩu Phu Cưa/Lào gửi một túi ni lông màu đen, bên trong có cá thể động vật Tê tê đã bị giết mổ về Việt Nam giúp sẽ có người tên thường gọi là Nga Phúc lấy thì V đồng ý. Khi đến cây xăng trên, V ngồi trên xe thì một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đưa cho V 01 (một) túi ni lông màu đen qua cửa xe và nói với bị can là mang về cho chị Nga Phúc. Nghe người phụ nữ này nói vậy thì V biết đây là người vừa nói chuyện với mình qua điện thoại nên liền đồng ý rồi cầm túi ni lông màu đen chứa cá thể Tê tê đã qua sơ chế bên trong bỏ lên ca bin xe ở khu vực phía dưới chân của mình. Sau đó V kêu A T điều khiển xe đến Cửa khẩu Phu Cưa/ Lào làm thủ tục xuất cảnh rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô chở V đến km số 0 thì dừng lại. Lúc đó, A T xuống xe chuyển đồ dùng từ thùng xe phía sau vào phòng trọ, V ngồi trong ca bin lấy 02 (hai) gói ni lông màu đen chứa vàng trong túi xách màu đen đeo trên người ra bỏ lên trên nắp lô xe ô tô tải và lấy một

chiếc khăn che lại. Sau khi bỏ đồ xong, A T tiếp tục điều khiển xe đến phía trước cổng Barie số 1 – Cửa khẩu quốc tế Bờ Y đầu, để chờ con trai V là Phạm Thanh H đến lấy xe về Việt Nam chờ hàng. Sau đó, A T xuống xe quay trở lại Km số 0 trước, còn V ngồi một mình trên ca bin xe đợi. Đúng lúc này lực lượng chức năng đến kiểm tra phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 82C-021, phát hiện V đang ngồi trên ca bin xe cùng tang vật nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở Chi cục Hải quan CKQT Bờ Y để làm việc.

Kết luận giám định số 1156/C09C-Đ2 ngày 24/9/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận mẫu vật gửi giám định là kim loại vàng với tỷ lệ từ 90,4% đến 98,6% có tổng khối lượng là 634,98gam.

Kết luận định giá số 319/KLĐG ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi xác định tổng giá trị số vàng mà Nguyễn Thị V đã vận chuyển qua biên giới tại thời điểm phạm tội là 787.898.873đ (bảy trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng).

Kết luận giám định số 830/STTNSV ngày 05/10/2021 của Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận cá thể động vật: Tên loài 01 (một) bản ảnh chụp cá thể động vật đã chết gồm 04 (bốn) ảnh đánh số thứ tự từ 1 đến 4 là của loài Tê tê java, có tên khoa học *Manis javanica*, thuộc lớp Thú Mammalia.

- Tình trạng bảo tồn: Loài Tê tê java (*Manis javanica*) có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, kèm Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; Loài Tê tê java (*Manis javanica*) có tên trong Nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành theo nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; Loài Tê tê java (*Manis javanica*) có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (Ban hành kèm theo thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Bản cáo trạng số: 07/CT- VKS -NH ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự và tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh,

điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ*: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, gia đình có công cách mạng, lao động chính trong gia đình theo các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, điểm đ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

- *Về trách nhiệm hình sự*:

+ Xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù, về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”.

+ Xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù, về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu hình phạt chung của hai tội là: 03 năm đến 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến ngày 29/10/2021

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng đề nghị*:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) gói ni lông màu đen bên ngoài được quấn băng keo màu vàng; 01 (Một) túi ni lông màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) tờ giấy màu xanh trắng có chữ “Thống gởi vợ Thùy Ngọc Hồi Hoàng”.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) Điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, đã qua sử dụng, có gắn sim Untel Mobile có số sê ri là 8945 7030 0212 0182 569 và toàn bộ số vàng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị V 01 (Một) Hộ chiếu số: N 2369223 - Cấp ngày: 03/8/2021 – Nơi cấp: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Pắc xé/Lào mang tên Nguyễn Thị V.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị V: Nhất trí như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo là đúng tội, đúng người, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thanh H và người làm chứng anh A T vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số:07/CT-VKS ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 21/9/2021 tại Barie số 1 – Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tổ công tác liên ngành gồm Chi cục Hải quan CKQT Bờ Y phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Kon Tum; Đoàn Biên phòng CKQT Bờ Y; Công an huyện Ngọc Hồi tiến hành kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 82C-021.69, trên xe có Nguyễn Thị V, quá trình kiểm tra phát hiện trên nắp lô trong ca bin xe ô tô tải 82C-021 cách thành xe bên trái phía trước 50 cm có 02 (hai) gói ni lông màu đen được quấn bằng keo màu vàng bên trong có chứa 05 khối kim loại vàng; tại vị trí để chân trước ghế phụ xe ô tô tải có 01 (một) túi ni lông màu đen bên trong có chứa 01 cá thể Tê tê java. Nguyễn Thị V khai nhận số vàng trên là của mình vận chuyển về Việt Nam với mục đích làm vốn kinh doanh sau này, còn cá thể Tê tê java thì vận chuyển giúp cho một người phụ nữ từ Lào về Việt Nam giao cho một người có tên thường hay gọi là Nga Phúc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị V đồng thời niêm phong tang vật theo quy định.

Kết luận định giá số 319/KLĐG ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi xác định tổng giá trị số vàng mà Nguyễn Thị V đã vận chuyển qua biên giới tại thời điểm phạm tội là 787.898.873đ (*bảy trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng*).

Kết luận giám định số 830/STTNSV ngày 05/10/2021 của Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận cá thể động vật: Tên loài 01 (một) bản ảnh chụp cá thể động vật đã chết gồm 04 (bốn) ảnh đánh số thứ tự từ 1 đến 4 là của loài Tê tê java, có tên khoa học *Manis javanica*, thuộc lớp Thú Mammalia.

Xét bị cáo Nguyễn Thị V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, cụ thể:

Thứ nhất: Nguyễn Thị V có hành vi vận chuyển qua biên giới 634,98gam kim loại vàng với tỷ lệ từ 90,4% đến 98,6%, tổng giá trị số vàng tại thời điểm phạm tội là 787.898.873đ (*bảy trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng*), mục đích để làm vốn kinh doanh. Với hành vi vận chuyển hàng hoá qua biên giới nhưng không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền về vận chuyển hàng hoá qua biên giới Việt Nam, hành vi phạm tội nêu trên xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước về xuất, nhập khẩu và chính sách quản lý kinh tế của nhà nước. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị V đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Thứ hai: Nguyễn Thị V đã có hành vi vận chuyển qua biên giới 01 cá thể Tê tê java (*Manis javanica*) có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Loài Tê tê java (*Manis javanica*) có tên trong Nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm, xâm phạm đến sự bền vững của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị V là đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm i khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự và

tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử bị cáo trong vụ án này theo khoản 3 Điều 189 và điểm i khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, chồng bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, huân chương chiến công giải phóng hạng 3 và bị nhiễm chất độc hóa học do tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện tại mất hết 40% khả năng lao động nên bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, bị cáo có anh trai là liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về áp dụng hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, tuy nhiên xét về ý thức chủ quan của bị cáo Nguyễn Thị V, hành vi vận chuyển vàng qua biên giới bị cáo chỉ vì mục đích muốn tích lũy làm vốn kinh doanh khi tuổi về già để có điều kiện chăm lo cho chồng và bản thân cũng không biết việc vận chuyển vàng là vi phạm pháp luật, còn đối với vận chuyển cá thể Tê tê bị cáo vì quen biết mà chỉ mục đích vận chuyển dùm, không vì mục đích thu lợi bất chính hay bất kỳ lợi ích vật chất nào khác, hành vi phạm tội của bị cáo có nguyên nhân từ sự hạn chế trong nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo. Điều này được chứng minh trong quá trình Điều tra, truy tố và cùng như tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Thị V khẳng định bản thân không biết việc mang vàng và vận chuyển cá thể Tê tê qua biên giới là bị pháp luật nghiêm cấm, nếu biết sẽ không thực hiện, ngoài ra hiện nay bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe đã giảm sút nên cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo V quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS, để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo sớm hòa nhập với cộng đồng. Hội đồng xét thấy, với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ và ý thức chủ quan của người phạm tội như đã nhận định ở trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với các tội danh mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện được tính răn đe đối với người phạm tội.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị V bị xét xử về hai tội, nên cần áp dụng tổng hợp hình phạt theo điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hành vi liên quan đến tội phạm:

- Đối với người đàn ông mà Nguyễn Thị V giao dịch mua bán vàng, người bán vàng là người đàn ông, người Lào. Chưa xác định tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với anh A T là lái xe ô tô biển kiểm soát 82C-021.69 chở hàng hoá thuê cho Nguyễn Thị V khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định: Anh T hoàn toàn không biết hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra xét thấy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh A T.

- Đối với người phụ nữ giao dịch, liên lạc qua số điện thoại Lào của bị cáo nhờ đến cây xăng dầu gần Cửa khẩu Phu Cưa/Lào gửi một túi ni lông màu đen, bên trong chứa cá thể Tê tê đã bị giết mổ về Việt Nam. Quá trình điều tra, bị cáo không xác định được số điện thoại mà người phụ nữ đó đã gọi cho mình là số nào. Khi nhận túi ni lông màu đen chứa cá thể Tê tê bị cáo không hỏi tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với anh Phạm Thanh H là chủ sở hữu xe ô tô biển số 82C-021.69 là con trai ruột của bị cáo, kết quả điều tra xác định: Quá trình mua, bán, cất, giấu vàng trên xe ô tô 82C-021.69 để vận chuyển qua biên giới và giao dịch nhận một túi ni lông màu đen, bên trong có 01 cá thể động vật Tê tê đã mang về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Pờ Y thì bị cáo không nói gì cho anh H biết. Do đó, Cơ quan điều tra xét thấy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H.

- Đối với người nhận túi ni lông màu đen, bên trong chứa cá thể Tê tê đã bị giết mổ sau khi bị can vận chuyển về Việt Nam có tên thường gọi là Nga Phúc, quá trình điều tra chưa xác định hỏi tên tuổi, địa chỉ, nhân thân lai lịch của người tên là Nga Phúc trên như thế nào. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 02 (Hai) gói ni lông màu đen bên ngoài được quấn băng keo màu vàng; 01 (Một) túi ni lông màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) tờ giấy màu xanh trắng có chữ “Thống gởi vợ Thùy Ngọc Hồi Hoàng”, các vật liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) Điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, đã qua sử dụng, có gắn sim Untel Mobile có số sê ri là 8945 7030 0212 0182 569, là phương tiện bị cáo dùng liên lạc cho hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ 02 khối kim loại vàng hình chữ U khối lượng 634,98gam của bị cáo Nguyễn Thị V là hàng hóa vận chuyển trái phép dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) Hộ chiếu số: N 2369223 mang tên Nguyễn Thị V, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) cá thể động vật Tê tê java, đã chết, đã mổ nội tạng, lột vẩy, đã được cơ quan chức năng tiêu hủy theo quy định, việc thực hiện tiêu hủy là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

+ Đối với xe ô tô tải mang biển kiểm soát BKS 82C – 021 và các giấy tờ liên quan đến xe gồm: 01 (Một) Giấy phép liên vận Việt Lào của xe ô tô BKS 82C – 021.69; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 82C – 021.69, chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Phạm Thanh H, việc bị cáo V dùng vào việc phạm tội anh H không hề biết gì. Do vậy sau khi điều tra xác minh làm rõ, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh H theo đúng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Như đã phân tích ở trên, bị cáo V phạm tội không hoàn toàn vì động cơ vụ lợi, hiện nay tuổi đã cao, lao động chính trong gia đình, còn phải chăm sóc chồng bị giảm sút về lao động. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, đề nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 189 và điểm i khoản 2 Điều 244, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm các tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” và “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V: 02 (hai) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V: 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chấp hành hình phạt chung của tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” và “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” là: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến ngày 29/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 02 (Hai) khối kim loại Vàng hình chữ U, phía trên mỗi khối kim loại màu vàng có ghi chữ “Cảnh”; 03 khối kim loại vàng hình dạng tròn (qua giám định kết luận là Vàng, tổng khối lượng hoàn lại sau giám định là 626,86 gam). Số Vàng này được niêm phong trong một phong bì số: 1156/C09C-Đ2, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Trần Thị D và Trịnh Khắc H và gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Ngọc Hồi (Như được thể hiện tại Biên bản giao nhận tài sản số: 01/2021/CANH ngày 27-9-2021 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Ngọc Hồi với Kho bạc nhà nước huyện Ngọc Hồi).

+ 01 (Một) Điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim Untel Mobile (Sim số Lào) có số sê ri là 8945 7030 0212 0182 569;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (Hai) gói ni lông màu đen bên ngoài được quấn băng keo màu vàng;

+ 01 (Một) túi ni lông màu đen đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) tờ giấy màu xanh trắng có chữ “Thông gửi vợ Thùy Ngọc Hồi Hoàng”.

- Trả lại: 01 (Một) Hộ chiếu số: N 2369223, cấp ngày 03/8/2021; Nơi cấp: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Pắc Xế - Lào cho bị cáo Nguyễn Thị V.

Các vật chứng nêu trên như được ghi tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-3-2022, giữa Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28-4-2022 bị cáo có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên anh Phạm Thanh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người có QLVLQ;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hành